

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

*** Nội dung đánh giá chi tiết về kỹ thuật:**

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Yêu cầu kỹ thuật và tính hợp lệ của hàng hóa		
1	Yêu cầu kỹ thuật hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Mẫu số 1A – Phạm vi cung cấp	Không đáp ứng yêu cầu
2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Cung cấp “Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa” nêu tại mục ghi chú chương này	Không có hoặc có tài liệu chứng minh nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
II	Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
	Trình bày biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa và các giải pháp kỹ thuật	Trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, hợp lý và khả thi	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết; hoặc không rõ ràng, không hợp lý hoặc không khả thi
III	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
1	Tổng thời gian thực hiện gói thầu	≤ 20 ngày	> 20 ngày

2	Bảng tiến độ thực hiện gói thầu (<i>tính từ khi ký hợp đồng đến khi nghiệm thu bàn giao</i>)	Có bảng tiến độ chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Không có hoặc có nhưng không hợp lý hoặc không phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa
3	Trình bày biện pháp đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu (<i>trong đó cần nêu biện pháp phòng ngừa, hình thức xử lý trong trường hợp gặp phải các yếu tố rủi ro, bất lợi trong quá trình thực hiện gói thầu</i>)	Có biện pháp bảo đảm tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa và các giải pháp kỹ thuật	Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp
III	Quản lý chất lượng của nhà thầu		
1	Yếu tố thân thiện với môi trường	Nhà thầu có tài liệu chứng minh (catalogue hoặc tài liệu tương đương) hàng hóa cung cấp đạt công nghệ tiêu chuẩn khí thải EURO 5 trở lên	Nhà thầu không có tài liệu chứng minh (catalogue hoặc tài liệu tương đương) hàng hóa cung cấp đạt công nghệ tiêu chuẩn khí thải EURO 5 trở lên
2	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu đối với việc thực hiện gói thầu	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có trình bày nhưng chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lý
3	Biện pháp kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu và bàn giao sản phẩm, hàng hóa đưa vào sử dụng	Trình bày biện pháp kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu và bàn giao đối với từng sản phẩm, hàng hóa đưa vào sử dụng; trong đó nêu đầy đủ nội dung cần thiết, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa,... của gói thầu.	Không có biện pháp; hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không khả thi hoặc không đầy đủ

IV	Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa, ... đối với sản phẩm, hàng hóa mà nhà thầu cung cấp		
1	Thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa, thiết bị	Đáp ứng yêu cầu về bảo hành đã nêu tại mục ghi chú chương này.	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
2	Các cam kết về bảo hành, bảo trì sản phẩm, hàng hóa, thiết bị	Có đầy đủ các cam kết về bảo hành, bảo trì, sửa chữa, ... đã nêu tại mục ghi chú chương này	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
3	Quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố	Nhà thầu trình bày quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố đầy đủ, chi tiết và cam kết thực hiện việc bảo hành khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng sản phẩm, thiết bị.	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
V	Uy tín của nhà thầu		
1	Việc thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành	Nhà thầu đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm: - Có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc đã hoàn thành hoặc không nợ đọng thuế đến hết năm 2025 hoặc đến hết Quý I năm 2026; - Có văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc đã hoàn thành hoặc không nợ đọng bảo hiểm đến hết năm 2025 hoặc đến hết Quý I năm 2026	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT
Kết luận		Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Có một nội dung không đạt

Ghi chú:

* Các tài liệu nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT nêu tại Chương II được quy định cụ thể như sau:

(1). Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa, gồm:

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu trong E-HSMT với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, thời gian giao hàng hóa phù hợp với yêu cầu tại Chương V

+ Hàng hóa phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ

+ Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố công khai, rộng rãi trên website của nhà sản xuất; hoặc được hãng sản xuất (*hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có*) xác nhận đối với các hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu.

Nếu trong trường hợp trên Catalogue không thể hiện hết thông số kỹ thuật theo HSMT thì nhà thầu phải cung cấp thêm các tài liệu chứng minh (*có xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có*) đối với các hàng hóa thuộc gói thầu.

+ Cam kết sẽ cung cấp các tài liệu sau trước khi giao hàng: (1). Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới nhập khẩu cho hàng hóa mà nhà thầu đề xuất; (2). Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước (*riêng đối với thiết bị phụ kiện lắp đặt thì không yêu cầu*).

+ Cung cấp (*hoặc cam kết sẽ cung cấp khi được mời đối chiếu tài liệu*) văn bản xác nhận của nhà sản xuất (*hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có*) đối với các dịch vụ sau bán hàng (*bảo hành, bảo trì*) cho các hàng hóa do nhà thầu đề xuất trong gói thầu; trong đó nêu rõ tên gói thầu, tên Chủ đầu tư; tên hàng hóa.

(2). Cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ bảo hành bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện ... đối với sản phẩm, hàng hóa mà nhà thầu cung cấp, bao gồm:

- Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu có cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi bàn giao thiết bị;

- Cam kết tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại, email, fax... Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu sẽ có mặt trong thời gian không quá 24 giờ tại nơi bàn giao thiết bị để tiến hành kiểm tra, đánh giá;

- Cam kết về thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa: Tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000 km tùy thuộc điều kiện nào đến trước.

- Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng **15 năm** kể từ ngày nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng đối với tất cả các hàng hóa trong phạm vi cung cấp nêu tại Chương V của E-HSMT;

- Cam kết thời gian bắt đầu thực hiện việc bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư linh kiện và phụ tùng trong thời gian không quá 02 ngày (48 giờ) làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý, sử dụng);
- Cam kết sau khi hết thời gian bảo hành, nhà thầu hoặc nhà cung cấp sẽ tiến hành ký hợp đồng bảo dưỡng, bảo trì thường kỳ hàng năm với giá ưu đãi nếu Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý, sử dụng) có nhu cầu;
- Có cam kết hỗ trợ bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại diện phân phối của nhà sản xuất về thời gian bảo hành bảo trì cho các thiết bị chính trong thời gian bảo hành theo quy định của E-HSMT.

(3). Các tài liệu khác liên quan: bao gồm:

3.1. Yêu cầu về hợp đồng tương tự: Nhà thầu cung cấp bản scan từ bản gốc hoặc bản sao (được chứng thực hợp lệ) gồm:

- Hợp đồng;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác có thể chứng minh.
- Đối với các hợp đồng có tính chất bảo mật, nhà thầu có thể kê khai các thông tin chính trên Webform hoặc tài liệu đính kèm, kèm theo cam kết cung cấp nội dung hợp đồng tương tự đã kê khai cho Chủ đầu tư trong quá trình thương thảo hợp đồng nếu được xét trúng thầu.

3.2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Nhà thầu tham gia đấu thầu (trong trường hợp ủy quyền).

3.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh (nếu có).

3.4. Các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

*** Lưu ý:**

- Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp tất cả các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật trong quá trình đối chiếu tài liệu (đối với nhà thầu được xem xét trúng thầu) để kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT.
- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu; nếu Chủ đầu tư xác định các thông tin kê khai trong E-HSDT không chính xác; nhà thầu sẽ bị đánh giá là có hành vi “Cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 16 - Luật Đấu thầu. Khi đó, E-HSDT của nhà thầu sẽ bị đánh giá là “Không đạt yêu cầu”; đồng thời Chủ đầu tư sẽ kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, xử lý vi phạm trong đấu thầu đối với nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.